TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2025/HS-PT
Ngày: 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hợp**
Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**
Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Ngọc Gia Linh,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đình T và các bị cáo khác về tội *"Gá bạc" "Đánh bạc"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1120/2025/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình T, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tất T1, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị T2, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/5/2009, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khởi tố về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự đến ngày 29/7/2009 được đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố và Tại Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 30/7/2009 của Công an huyện K xử phạt hành chính đối với bị cáo số tiền

2.000.000 đồng (Đã chấp hành xong hình phạt tiền ngày 31/7/2009).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 28/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Trần Duy Đ, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn I, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T3, sinh năm 1963 và bà Chu Thị L, sinh năm 1964; Có vợ Hoàng Thị T4, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân Thân: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 322/2019/HSPT ngày 11/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"*, thời gian thử thách 04 năm (Bị cáo đã chấp hành xong)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Lương Công B, sinh năm 1988, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công T5, sinh năm 1950 và bà Võ Thị L1, sinh năm 1955; có vợ Hà Thị Minh H1, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Trần Văn C, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP I, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: Hoàng Văn K, sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959; có vợ Nguyễn Thị M1, sinh năm 1990 và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại

phiên toà.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H3, sinh năm 1972; có vợ Trần Thị P, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1952 có vợ Lương Thị Thu H4, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2015/HSST ngày 13/4/2015 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2015 và được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: Phạm Văn H5, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M2, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị L2, sinh năm 1972; có vợ Hoàng Thị L3, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 496/2013/HSPT ngày 24/12/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" (Đã chấp hành xong).

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Đã chấp hành xong ngày 28/10/2018).

- Tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 03/4/2017 của Trưởng Công an thị trấn E, huyện E xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* (Chấp hành xong ngày 07/4/2017).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

9. Họ và tên: Nguyễn Tấn T7, sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P1, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị S1, sinh năm 1965; có vợ Hồ Thị V, sinh năm 1990 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Duy Đ, Phạm Văn H5: Luật sư Nguyễn Đình C2, Văn phòng L4, Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ; 3 N, Tổ dân phố F, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy Đ và Nguyễn Đình T là bạn bè có quen biết với nhau, vào ngày 30/7/2024, khi Đ đến nhà T chơi thì thấy trong nhà T đang có một số người khác *(không xác định được số lượng, nhân thân lai lịch)* trong quá trình ngồi chơi, Đ và những người này thống nhất mượn nhà của T để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thì T đồng ý cho các con bạc sử dụng phòng bếp để đánh bạc. Ngoài ra, Đ và nhóm người này thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng - 300.000 đồng để Đ trả công cho T cho mượn địa điểm và dọn dẹp địa điểm đánh bạc. Trong ngày 30/7/2024, các con bạc đã gom và đưa cho Đ 1.200.000 đồng để trả cho Nguyễn Đình T.

Đến chiều ngày 31/7/2024, Trần Duy Đ tiếp tục cùng Lương Công B đón xe taxi đến nhà T chơi, thời điểm này, trong nhà T có Trần Văn C, Phạm Văn H5. Một lát sau thì có Nguyễn Văn S, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn C1 lần lượt đi đến và cuối cùng là Nguyễn Tấn T7. Quá trình ngồi chơi, uống nước, những người này cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc, dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền mặt và nhờ Đ mượn nhà của T làm địa điểm đánh bạc thì T đồng ý. Do ngày trước đó, Đ đã cùng một số con bạc khác đánh bạc tại nhà bếp của T nên đã có sẵn các đồ vật để sử dụng vào mục đích đánh bạc, Hoàng Văn K cắt con vị từ lá bài tây để phục vụ cho việc đánh bạc.

Khi đến nhà T, Trần Duy Đ mang theo số tiền 3.000.000 đồng; Trần Văn C mang theo số tiền 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn S mang theo số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Tấn T7 mang theo số tiền 1.500.000 đồng; Phạm Văn H5 mang theo số tiền 1.400.000 đồng và Hoàng Văn K mang theo số tiền 9.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do Lương Công B không mang theo tiền nên B xin được xóc cái để những con bạc khác cùng đánh bạc thì mọi người đồng ý. Ngoài ra, Nguyễn Văn C1 mang theo số tiền 18.000.000 đồng đến nhà của T nhưng C1 không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Quá trình đánh bạc, Lương Công B là người xóc cái, ngồi bên tay trái của B là Nguyễn Văn S, Trần Văn C, Phạm Văn H5, Hoàng Văn K, ngồi bên tay phải của

B là Trần Duy Đ, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Tấn T7. Trong lúc đánh bạc, Nguyễn Văn S đã thua hết số tiền mang theo nên đã mượn của Nguyễn Văn C1 số tiền 3.000.000 đồng; Phạm Văn H5 thua hết số tiền mang theo nên mượn của Nguyễn Văn C1 số tiền 8.000.000 đồng rồi cùng tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 16^{h}00’ ngày 31/7/2024, thì bị CQCSĐT Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 27.200.000 đồng; thu trên người Trần Duy Đ số tiền 3.500.000 đồng; thu trên người Trần Văn C số tiền 1.000.000 đồng với tổng số tiền các con bạc đánh bạc là 31.700.000 đồng cùng các đồ vật phục vụ cho mục đích đánh bạc.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa như sau: Những người tham gia chơi đánh bạc có một người đứng ra làm cái, người làm cái sẽ xóc 04 con vị *(được cắt từ lá bài tây, 01 con vị gồm một mặt trắng và một mặt đen)* được để trong 01 đĩa, đậy bằng 01 cái chén để xác định kết quả chẵn hay lẻ. Kết quả là chẵn khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp như sau: 4 mặt trắng; 4 mặt đen; 2 mặt trắng, 2 mặt đen; kết quả là lẻ khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp sau: 1 mặt trắng, 3 mặt đen; 3 mặt trắng, 1 mặt đen. Khi người làm cái xóc vị xong, những người khác bắt đầu tham gia đặt cược, người chơi có thể chọn bên chẵn (được quy ước là bên tay phải của người làm cái) hoặc chọn bên lẻ (được quy ước là bên tay trái của người làm cái) thì đặt số tiền cá cược xuống chiếu. Sau đó, người cầm cái mở chén để tính thắng, thua và chung tiền theo tỷ lệ 1 - 1. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn và kết quả xóc đĩa là chẵn thì người chơi thắng, nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn nhưng kết quả xóc đĩa là lẻ thì người chơi thua, hoặc ngược lại.

Tại Bản cáo trạng số 170/CT-VKSĐL-P2, ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Tuấn về tội *“Gá bạc”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Trần Duy Đ, Lương Công B, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7, Trần Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm 16/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội *“Gá bạc”*. Các bị cáo Trần Duy Đ, Lương Công B, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7, Trần Văn C, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C1 phạm tội *“Đánh bạc”*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 28/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn H5 01 (Một) năm 04 (B2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 28/8/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

+ Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Công B 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T7 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/02/2025, các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Trần Duy Đ, Lương Công B, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7, Trần Văn C, Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 06/02/2025, các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Duy Đ, Lương Công B, Trần Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7 kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm, đủ cơ sở xác định: Ngày 31/7/2024, tại nhà của bị cáo Nguyễn Đình T, thuộc thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, T đã đồng ý cho các bị can Trần Duy Đ, Lương Công B, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7, Trần Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C1 sử dụng căn phòng bếp để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 31.700.000 đồng.

Với hành vi trên, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Gá bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Duy Đ, Lương Công B, Trần Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7 về tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng việc "Gá bạc" và "Đánh bạc" được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là tệ nạn xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền nhanh chóng nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo bằng một bản án phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện thì mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đình T là người sử dụng nhà bếp của mình làm địa điểm để cho các con bạc tham gia

đánh bạc và thu tiền xâu. Bị cáo có nhân thân xấu, tại Quyết định số 26/QĐ - XPHC ngày 30/7/2009 của Công an huyện K xử phạt hành chính đối với bị cáo số tiền 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án cao nhất và cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo. Các bị cáo Phạm Văn H5, Nguyễn Văn S, Trần Duy Đ tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo khác và đều có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác mới tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Lương Công B và Nguyễn Văn C1 mặc dù không tham gia đặt cược nhưng biết rõ việc các con bạc khác tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nên đã chủ động xin xóc cái và cho các con bạc khác mượn tiền để tiếp tục đánh bạc nên bị cáo Lương Công B và Nguyễn Văn C1 đồng phạm về tội đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đình T là cộng tác viên giúp Công an huyện K triệt phá một số vụ án lớn (có xác nhận của Trưởng Công an huyện K); Bị cáo Trần Duy Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 02 con nhỏ, có công trong việc góp phần phá những vụ án tại địa phương (có xác nhận của Trưởng Công an xã E, thị xã B); Bị cáo Phạm Văn H5 nuôi hai con nhỏ, có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo Lương Công B có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương; Bị cáo Nguyễn Văn S có thời gian tham gia phục vụ trong môi trường quân đội; Bị cáo Trần Văn C bị bệnh thận (giai đoạn 5) đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lương Công B, Trần Văn C, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Tấn T7 *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* nên cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và xuất trình tài liệu về việc đã nộp án phí sơ thẩm, tuy nhiên tình tiết này không đáng kể và là trách nhiệm của các bị cáo, mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Duy Đ, Lương Công B, Trần Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Duy Đ, Lương Công B, Trần Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7 giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội *"Gá bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 28/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn H5 01 (Một) năm 04 (B2) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 28/8/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

+ Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Công B 01 (Một) năm tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 (Một) năm tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 09 (Chín) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T7 09 (Chín) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (S1) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Duy Đ, Lương Công B, Trần Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn K, Phạm Văn H5, Nguyễn Tấn T7 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hợp